TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **405/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2022
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi,** Bà **Nguyễn Thị Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Dịu -** Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CM.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CM tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 373/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1987. HKTT và cư trú: Xóm C, xã TL, Huyện VB, tỉnh NĐ (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Đặng Thanh B**, sinh năm 1987. HKTT: Thôn LCM, xã PC, Huyuện CM, thành phố HN. Hiện đang thi hành án tại: Trại giam Thanh Xuân, Huyện TO, thành phố HN (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đặng Thanh B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PC, Huyện CM, thành phố HN. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do chúng tôi còn chưa tìm hiểu rõ về nhau đã vội kết hôn. Anh B đã 03 lần đi thi hành án, tôi đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay và trở về quê hương tôi ở NĐ để chung sống cùng với 02 con tôi cho đến nay. Do vậy tình cảm vợ chồng có nhiều phai nhạt dẫn đến không còn có thể hàn gắn được nữa. Nay tôi xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa cho được ly hôn

Về con chung: Chị M và anh B có 02 con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 22/01/2009 và Đặng Trang L, sinh ngày 16/10/2013. Hiện 02 con chung đang sống cùng chị M tại Huyện VB, tỉnh NĐ. Ly hôn chị M có nguyện vọng

được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Đặng Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận anh và chị Trần Thị M tự nguyện tìm hiểu và và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PC, Huyện CM, thành phố HN. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng từ năm 2017 anh B đi chấp hành án vợ chồng cách xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, tôi không mang lại hạnh phúc cho chị ấy nên tôi nhất trí ly hôn

Về con chung: Anh B xác nhận anh và chị M có 02 con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 22/01/2009 và Đặng Trang L, sinh ngày 16/10/2013. Hiện anh B đang phải thi hành án nên anh nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho chị M, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh B xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa anh chị M và anh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm xin ly hôn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CM phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Đặng Thanh B.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 22/01/2009 và Đặng Trang L, sinh ngày 16/10/2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh B không yêu cầu nên không xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Thanh B cư trú tại xã Quảng Bị, Huyện CM, Tp. HN. Tòa án nhân dân Huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị M, anh Đặng Thanh B đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M kết hôn với anh Đặng Thanh B trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày ngày 26/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PC, Huyện CM, thành phố HN nên hôn nhân giữa chị M và anh B là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị M, anh B và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị M, anh B phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B đã nhiều lần vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án, nên vợ chồng sống xa nhau, thời gian ly thân kéo dài dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2013 cho đến nay. Trước yêu cầu ly hôn của chị M thì anh B đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị M xin ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị M, anh B xác nhận có 02 con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 22/01/2009 và Đặng Trang L, sinh ngày 16/10/2013. Hiện hai con chung đang sống cùng chị M ở VB, NĐ, xét con chung có nguyện vọng ở với chị M, anh B đang thi hành án nên không tiện chăm sóc cho con chung. Do vậy giao 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Đặng Thanh B.

2. Về con chung: Chị M, anh B có 02 con chung là Đặng Quang H, sinh ngày 22/01/2009 và Đặng Trang L, sinh ngày 16/10/2013. Giao 02 con chung cho chị Trần Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi có thay đổi khác

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076119 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CM, Tp. HN.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND Huyện CM;
- Chi cục THADS Hện CM;
- UBND xã PC,
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Dũng